

## Section 2.2: Thì hiện tại đơn

Vui lòng xem video này tại Prep.vn Exercise 1: Nối chủ ngữ với cách chia động từ d	đúng của thì hiện tại đơn
is	1
V	He/She/It/N(Số ít)
am	You/We/They/N(Số nhiều)
V(S/ES)	I/You/We/They/N(Số nhiều)
are	undefined
Exercise 2: Nối các động từ có dấu hiệu sau vớ	i các cách thêm S/ES tương ứng
Động từ tận cùng bằng một nguyên âm rồi đến Y	Thêm ES
Động từ tận cùng bằng -CH, -SH, -S, -X, O	Đổi Y thành I rồi thêm ES
Phần lớn động từ	Thêm S
Động từ tận cùng bằng một phụ âm rồi đến Y	undefined
Exercise 3: Chọn các đáp án đúng	
Chọn các trường hợp KHÔNG phải là cách sử dı	ụng của thì hiện tại đơn
Những hành động thường xuyên xảy ra, có Những thói quen ở hiện tại Đưa ra cảm giác, nghề nghiệp, tình trạng h Nói về một giả thiết Dự đoán các tình tiết, sự kiện trong phim, tiêu đề các bài báo	ilện tại, tính chất, sở hữu
Exercise 4: Chọn True nếu khẳng định là đúng - khẳng định về thì hiện tại đơn sau	chọn False nếu khẳng định là sai với mỗi
Trong câu phủ định, động từ to be chuyển thành	n isn't với tất cả các chủ ngữ.
A. True	
B. False	
Trong câu phủ định, NOT sẽ đứng sau động từ t A. True	hường.
B. False	



Trong câu câu hỏi, ta luôn luôn đảo trợ động từ do hoặc does lên trước chủ ngữ.
A. True
B. False
Exercise 5: Điền dạng đúng của mỗi động từ cho sẵn trong ngoặc vào chỗ trống để hoàn thành câu
Ben and Jack (go) to the same school every day.  Tanya (speak) English very well.  The museum (close) at 4 o'clock on Mondays.  My parents (live) in a very small flat.  The Panama Canal (connect) the Atlantic and Pacific oceans.
The Olympics (take) place every four years.
Exercise 6: Mỗi câu dưới đây đều chứa lỗi sai. Hãy tìm các lỗi sai đó và viết lại toàn bộ câu đúng.
a. How often do you plays tennis?  Sửa thành:? b. He go to school by bus twice a week.  Sửa thành: c. Does she carries a lot of bags when she go shopping?  Sửa thành: d. Tony studyes Psychology at York University. (Chú thích nghĩa: Psychology - Tâm lý học)  Sửa thành: e. He don't always remember to lock the door.  Sửa thành: f. She doesn't has enough money to buy this dress.  Sửa thành: g. They cooks occasionally huge meals for the family.  Sửa thành: h. My father watches usually TV after work.
Exercise 7: Đọc các tình huống dưới đây và viết câu hỏi tương ứng.
Ví dụ: You don't know what Rose does on Monday. You want to know. Ask her.
"What do you do on Monday?"
You know that Jenny plays the piano. You want to know how often. Ask her.  If "How often?"  You don't know where Lisa's grandparents live. You want to know. Ask her.  If "Where?"
Does Yoko speak Japanese? You are not sure. You want to know. Ask her.  I Do?"





Exercise 8: Chuyển các câu sau thành câu phủ đinh và nghi vấn. Ví du: He plays football every day. <u>Phủ định:</u> He doesn't/ does not play football every day. Mahi vấn: Does he play football every day? He listens to music and reads books every Sunday. 🛮 Phủ đinh: \_\_\_\_\_ 🛮 Nghi vấn: \_\_\_\_\_ The cookies smell good. Phủ định: \_\_\_\_\_ Their parents go to see a movie every weekend. Phủ định: \_\_\_\_\_Nghi vấn: \_\_\_\_\_ Exercise 9: Điền đúng thì của động từ trong ngoặc để hoàn thành đoạn văn trả lời cho câu hỏi IELTS Speaking sau. IELTS Speaking Part 2 question: Talk about someone you know. Lưu ý: Điền tối đa 2 từ vào mỗi chỗ trống. Chú thích nghĩa: soft drink (n): nước ngọt có ga role model (n): hình mẫu I want to talk about my favorite teacher - Mary. She \_\_\_\_\_ (be) an English teacher. Many children love her and they \_\_\_\_\_ (learn) a lot from her. Every day, Mary \_\_\_\_\_ (arrive) home at 1.00 p.m. and \_\_\_\_\_ (have) lunch. Then she sleeps for an hour. In the afternoon, she \_\_\_\_\_ (go) swimming or cleans her house. Sometimes, she \_\_\_\_\_ (visit) her aunt and \_\_\_\_\_ (drink) tea with her. On Sundays, she \_\_\_\_\_ (go) shopping with her friends. Mary \_\_\_\_\_ (be) a healthy person. She \_\_\_\_\_ (not drink) soft drinks or energy drinks and she never \_\_\_\_\_ (buy) snacks. She always \_\_\_\_ (eat) lots of vegetables and fruits. Mary \_\_\_\_\_ (be) a role model for everyone.